

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cấp ủy hội và hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Điện Biên

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 118-QĐ/TW, ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 146-QĐ/TW, ngày 14/5/2024 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh;
- Căn cứ Quy định số 162-QĐ/TW, ngày 29/5/2024 của Ban Bí thư ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan hội quần chúng;
- Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Xét đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của cấp ủy hội và hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh và các hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Điện Biên có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Dân vận Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, ĐUTT tỉnh,
- Như Điều 3,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH (ĐTHT).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Mùa A Sơn

QUY CHẾ

**tổ chức và hoạt động của cấp ủy hội và hội quần chúng cấp tỉnh
do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Điện Biên**
(Kèm theo Quyết định số 5230-QĐ/TU, ngày 05/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động đối với cấp ủy hội và hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây gọi tắt là hội) theo Phụ lục I.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của hội

Là tổ chức tự nguyện, tự quản, có chức năng, nhiệm vụ vận động, tuyên truyền, đoàn kết, tập hợp quần chúng theo lĩnh vực, nghề nghiệp; đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp Nhân dân; xây dựng và phát triển tổ chức, phát triển hội viên; là cầu nối giữa Đảng với các tầng lớp Nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương II TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 3. Các cơ quan lãnh đạo của hội

1. Đại hội

- Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội, được tổ chức theo nhiệm kỳ 5 năm một lần hoặc bất thường trong trường hợp cần thiết. Ban chấp hành đương nhiệm triệu tập đại hội sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án tổ chức đại hội, văn kiện và nhân sự trình đại hội. Đại hội chỉ được tiến hành khi có trên 2/3 đại biểu triệu tập có mặt. Đại hội bất thường được tiến hành khi có kiến nghị của trên 2/3 uỷ viên ban chấp hành đương nhiệm và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện đối với đại biểu tham dự đại hội do ban chấp hành triệu tập quyết định; việc công nhận, không công nhận tư cách đại biểu do đại hội quyết định.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới.

- Ban chấp hành đương nhiệm xây dựng đề án nhân sự đại hội, dự kiến cụ thể số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực hội và ban kiểm tra nhiệm kỳ mới, xin ý kiến cấp có thẩm quyền để trình đại hội xem xét, quyết định.

- Đại hội bầu ban chấp hành. Ban chấp hành bầu ban thường vụ, chủ tịch và các phó chủ tịch, ban kiểm tra và trưởng ban kiểm tra. Việc bầu cử thông qua bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng hình thức giơ tay theo quy định của điều lệ hoặc quyết định của đại hội và báo cáo công khai kết quả trước đại hội, hội nghị ban chấp hành.

2. Ban chấp hành, ban thường vụ

- Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ đại hội. Ban thường vụ là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ họp ban chấp hành.

- Số lượng uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ do ban thường vụ hội, ban chấp hành (đối với hội không có ban thường vụ) căn cứ vào tính chất, phạm vi hoạt động, số lượng hội viên và thành viên của hội đề xuất khi xây dựng đề án nhân sự đại hội, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Quy trình giới thiệu nhân sự uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra thực hiện đồng thời với quy trình giới thiệu nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch, trưởng ban kiểm tra hội (thực hiện theo Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử).

3. Thường trực hội

- Thường trực hội (gồm chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách) là cơ quan điều hành công việc hằng ngày của hội.

- Về số lượng phó chủ tịch: Hội được bố trí không quá 02 phó chủ tịch chuyên trách. Theo yêu cầu hoạt động, có thể bố trí một số phó chủ tịch không chuyên trách. Số lượng do hội trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Về tiêu chuẩn, điều kiện: Chủ tịch, phó chủ tịch hội phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực lãnh đạo, quản lý; có uy tín và kinh nghiệm công tác; đối với các hội chuyên ngành cần có chuyên môn phù hợp; có trong quy hoạch hoặc quy hoạch chức danh tương đương được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Đối với lãnh đạo hội là người đã nghỉ hưu, nếu tiếp tục làm việc phải có đủ sức khoẻ, năng lực, uy tín cao, được ban thường vụ, ban chấp hành đồng thuận, nhất trí giới thiệu.

- Về độ tuổi: Chủ tịch, phó chủ tịch hội là người đã nghỉ hưu thì tuổi giới thiệu lần đầu hoặc tái cử không quá 65 tuổi. Đối với chủ tịch hội, trường hợp đặc biệt không quá 70 tuổi, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Về nhiệm kỳ: Chủ tịch, phó chủ tịch hội giữ chức vụ không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp; trường hợp đã giữ chức vụ 02 nhiệm kỳ liên tiếp mà chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 4. Thẩm quyền giới thiệu nhân sự

Thực hiện theo Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 5. Cơ quan tham mưu, giúp việc

Cơ quan tham mưu, giúp việc của hội gồm văn phòng và các ban, phòng hoặc đơn vị chuyên môn do hội thành lập theo quy định của điều lệ hội và pháp luật hiện hành.

Điều 6. Pháp nhân trực thuộc hội

Theo yêu cầu hoạt động, hội có thể thành lập một số pháp nhân theo quy định của pháp luật, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động và điều kiện của hội.

Điều 7. Chế độ, chính sách đối với người làm việc thường xuyên tại hội

1. Người làm việc thường xuyên tại hội gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách; người làm việc tại đơn vị tham mưu, giúp việc trong biên chế được giao; người làm việc theo hợp đồng.

2. Chế độ, chính sách đối với người làm việc thường xuyên tại hội:

- Người trong độ tuổi lao động được phân công, điều động đến làm việc tại hội theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế của hội thì hưởng lương, phụ cấp và chế độ, chính sách khác theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Người đã nghỉ hưu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách hội được hưởng thù lao theo quy định.

- Người làm việc theo hợp đồng (bao gồm cả những người đang hưởng lương hưu) được hưởng tiền công hoặc thù lao và chế độ, chính sách khác do hội quyết định, phù hợp với yêu cầu công việc và tài chính của hội.

- Các chế độ, chính sách của người làm việc thường xuyên tại hội được lập, hoạch toán, quyết toán theo quy định của pháp luật.

3. Thời gian làm việc của người đã nghỉ hưu thực hiện theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 8. Tổ chức đảng ở hội

1. Tổ chức hội sau khi được cấp có thẩm quyền thành lập, khẩn trương trong 6 tháng phải thành lập tổ chức đảng để lãnh đạo hoạt động của hội; tổ chức đảng ở hội gồm đảng bộ, chi bộ được thành lập theo quy định, là hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên, hội viên và người lao động trong cơ quan thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và điều lệ của hội; lãnh đạo xây dựng, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của hội; xây dựng đảng bộ, chi bộ cơ quan hội trong sạch, vững mạnh.

2. Đảng đoàn hội do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với hội theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định hướng dẫn của Trung ương.

3. Tập thể lãnh đạo hội gồm ban thường vụ đảng ủy, chi ủy (nếu hội có đảng bộ, chi bộ) và Ban thường vụ hội thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với hội. Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức đảng các hội sắp xếp, kiện toàn theo hướng bí thư là chủ tịch hội, phó bí thư là phó chủ tịch hội, các ủy viên ban thường vụ đảng ủy hoặc ủy viên ban chi ủy (nếu hội không có đảng ủy) là lãnh đạo hội và cấp trưởng một số phòng, ban, đơn vị của hội.

4. Đảng bộ, chi bộ ở cơ quan hội cấp tỉnh là tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh.

5. Đảng viên là người làm việc thường xuyên và kiêm nhiệm tại hội phải tham gia sinh hoạt tại tổ chức đảng ở hội, đồng thời tham gia hoạt động của tổ chức đảng trên địa bàn dân cư; đóng vai trò nòng cốt, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu của đảng viên sinh hoạt tại hội, ở chi bộ và Đảng bộ, chi bộ trên địa bàn dân cư, nhất là người đứng đầu.

Chương III **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

Điều 9. Quyền của hội

1. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của hội.

3. Được giao thực hiện một số hoạt động chuyên môn, dịch vụ công phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định.

4. Tham gia tư vấn, phản biện chính sách, chương trình, đề tài, dự án theo đề nghị của cơ quan nhà nước. Chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội.

5. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Được tổ chức một số hoạt động kinh tế; tiếp nhận nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ được giao; quan hệ hợp tác với tổ chức, cá nhân; tham gia hoạt động đối ngoại Nhân dân và một số cơ chế hợp tác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của hội

1. Phổ biến, tuyên truyền, vận động hội viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội; tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước, của tỉnh; thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao, tăng cường đồng thuận xã hội.

2. Tổ chức hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của hội; chỉ đạo, quản lý chặt chẽ hoạt động của các pháp nhân trực thuộc hội; quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản được giao, các loại quỹ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ hội; chấp hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng.

3. Mọi hoạt động của tổ chức hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phải xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động toàn khóa, hàng năm; những nội dung hoạt động liên quan đến nguồn ngân sách địa phương thì thực hiện theo quy trình lập ngân sách và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phát triển, tập hợp, đoàn kết hội viên trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; đại diện, bảo vệ, phản ánh, kiến nghị, phối hợp giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp Nhân dân.

5. Định kỳ 06 tháng, 01 năm thực hiện chế độ báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của hội đến Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, đồng thời gửi các ban đảng tỉnh được phân công theo dõi, chỉ đạo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (nếu hội là tổ chức thành viên), Sở Nội vụ và sở ngành quản lý nhà nước đối với hội (theo Phụ lục II); chịu trách nhiệm báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

6. Xin ý kiến của Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, các ban đảng được phân công theo dõi, chỉ đạo hội về chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm và đại hội nhiệm kỳ; mời đại diện Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, các ban đảng, các cơ quan được phân công theo dõi, chỉ đạo hội dự họp ban thường vụ hội.

7. Việc thay đổi trụ sở, mở văn phòng đại diện, thành lập pháp nhân trực thuộc hội phải bảo đảm đúng quy định pháp luật và thông báo bằng văn bản tới ban đảng được phân công theo dõi, chỉ đạo hội và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 11. Chế độ làm việc của hội

Hội làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số theo điều lệ hội. Các đơn vị tham mưu, giúp việc làm việc theo chế độ thủ trưởng; theo sự kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể trực thuộc.

Điều 12. Quan hệ công tác đảng và của hội

1. Hội hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, thường xuyên và trực tiếp của Thường trực Tỉnh ủy; Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (hoặc tổ chức đảng, chính quyền trực tiếp lãnh đạo, điều hành) hướng dẫn, theo dõi và chỉ đạo của tổ chức đảng cấp trên và các ban đảng được phân công; chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan thẩm quyền theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, Tỉnh ủy có thể phân công cán bộ của ban đảng, cơ quan chính quyền tham gia ban chấp hành, giới thiệu để bầu giữ chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch hoặc ủy viên ban thường vụ hội.

2. Hội chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các địa phương trong tổ chức hoạt động đảm bảo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy chế hoạt động cả hội đề ra.

Hội là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiệp thương thống nhất, phối hợp hành động đảm bảo dân chủ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao tổ chức đảng (Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh), các ban đảng theo dõi, chỉ đạo hoạt động hội phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; phân công cán bộ, đảng viên tham gia lãnh đạo tổ chức hội theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo công tác quản lý nhà nước đối với hội; quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội, biên chế, kinh phí hoạt động, điều kiện làm việc, chế độ, chính sách của hội gắn với nhiệm vụ được giao; thanh tra, kiểm tra hoạt động của hội và pháp nhân trực thuộc hội, xử lý nghiêm vi phạm.

3. Ban thường vụ Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy chịu trách nhiệm cụ thể hóa quy định của cấp tỉnh, sắp xếp, giao nhiệm vụ cho các hội quần chúng phù hợp với điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

4. Đảng bộ, chi bộ, tập thể lãnh đạo các hội chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, các ban đảng tỉnh, Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh theo dõi, hướng dẫn, tổ chức và hoạt động của hội, quản lý đảng viên trong tổ chức cơ sở đảng ở hội.

6. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng tỉnh và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Phụ lục I
CÁC HỘI QUẢN CHỨNG CẤP TỈNH DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC
GIAO NHIỆM VỤ TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN

1. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Điện Biên.
2. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Điện Biên.
3. Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Điện Biên.
4. Hội Chữ thập đỏ tỉnh Điện Biên.
5. Hội Nhà báo tỉnh Điện Biên.
6. Hội Luật gia tỉnh Điện Biên.
7. Hội Người cao tuổi tỉnh Điện Biên.
8. Hội Đông y tỉnh Điện Biên.
9. Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Điện Biên.
10. Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh Điện Biên.
11. Hội Khuyến học tỉnh Điện Biên.
12. Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin.
13. Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên.

Phụ lục II
CÁC BAN ĐẢNG ĐƯỢC PHÂN CÔNG THEO DỐI, CHỈ ĐẠO
VÀ CÁC SỞ CÓ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI CÁC HỘI CẤP TỈNH

TT	Tên hội	Ban đảng Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo hội	Sở có chức năng quản lý nhà nước đối với hội
1	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Điện Biên	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Điện Biên	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Điện Biên	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Điện Biên	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Nội vụ
5	Hội Nhà báo tỉnh Điện Biên	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Hội Luật gia tỉnh Điện Biên	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Sở Tư pháp
7	Hội Người cao tuổi tỉnh Điện Biên	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Hội Đông y tỉnh Điện Biên	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Y tế
9	Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Điện Biên	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
10	Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh Điện Biên	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
11	Hội Khuyến học tỉnh Điện Biên	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Giáo dục và Đào tạo
12	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Điện Biên	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
13	Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Sở Tư pháp